

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao.

Bà Dương Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn L, tên gọi khác: Tèo, sinh năm 1983 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L2, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1951; bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 đến ngày 26/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn L: Ông Mạc Minh Q – Luật sư Công ty Luật TNHH Th – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Trương Văn Nh, sinh năm 1975

ĐKTT: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

Hiện bị hại đang bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đào Ngọc Th, sinh năm 1975

ĐKTT: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1951

ĐKTT: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Giáp Văn S, sinh năm 1969

ĐKTT: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Võ Văn V, sinh năm 1966

ĐKTT: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L và Trương Văn Nh là anh em ruột, hai nhà kế bên nhau tại Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An. L ở chung nhà với mẹ ruột là Nguyễn Thị L1 còn Nh ở riêng. Bà L1 và Nh có mâu thuẫn gia đình về phân chia tài sản đất đai, nhiều lần cự cãi qua lại trước đó. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, L đang ở nhà thì bà L1 nói cho L biết Nh, Trương Văn K và một số người khác đang chặt phá vườn thanh long của bà L1, cách nhà L khoảng 500m. L tức giận lấy 02 lít xăng mà L đã mua trước đó chiết qua 03 chai nhựa, loại 500ml và lấy 01 chai quần vải vào cổ 01 chai. Sau đó L đem cả 03 chai xăng đi qua nhà Nh, mục đích đốt xe ô tô biển số 62A-040.97 của Nh thì được bà L1 can ngăn, L không nghe. L đi vô sân nhà Nh thấy xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, biển số 62A-040.97 màu trắng, nhãn hiệu Deawoo để trong sân, đầu xe hướng vô nhà, đuôi xe quay ra đường. L mở nắp 02 chai xăng đổ lên phía sau xe biển số 62A-040.97 thì được anh Giáp Văn S can ngăn không cho L đốt xe nhưng L không nghe và gọi Nh, K ra nói chuyện nhưng không được nên L lấy chai xăng còn lại đổ vô miệng vải quần gần miệng chai, lấy hột quẹt bật lửa lên đốt cháy, ném vào đuôi xe làm cháy các bộ phận ở phía sau xe gồm: Kính chắn gió phía sau, đèn sau xe, biển số, hai bánh sau hai bên, nệm ghế ngồi phía sau và nóc xe bị cháy. Sau khi đốt xe, L rời khỏi hiện trường, Nh đang ở vườn thanh long hay tin, chạy về dập lửa và trình báo Công an xã N. Sau đó, công an xã N mời L lên làm việc lập biên bản, chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tô tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, biển số 62A-040.97 màu trắng nhãn hiệu Deawoo, loại Matizse, số máy 8CV586009KB1, số khung VAMM47H10336, năm sản xuất 2007, nước sản xuất Việt Nam giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại 45.412.000đ.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSBL ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trương Văn L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu phù hợp với các chứng cứ thu thập được. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo có cha là người có công với cách mạng, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trương Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại yêu cầu Trương Văn L bồi thường chi phí sửa xe với số tiền là 40.000.000 đồng, hiện L đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, biển số 62A-040.97 màu trắng nhãn hiệu Deawoo, loại Matizse đã bị cháy hư hỏng, hiện đã trả lại cho bị hại Nh là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn L có ý kiến tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo L thực hiện bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không tranh luận về tội danh và điều luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại, có cha là người có công với cách mạng, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại trong mâu thuẫn đất đai, bị cáo bị bệnh rối loạn cảm xúc phải thường xuyên uống thuốc để hạn chế bệnh lý tái phát, nhân thân tốt, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, e, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Giáp Văn Sơn, Võ Văn Vũ vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với Bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận, xuất phát từ mục đích cá nhân về tranh chấp đất đai và do Trương Văn Nh chặt phá vườn thanh long của mẹ ruột bị cáo nên khoảng 14 giờ ngày 03/7/2021, bị cáo Trương Văn L lấy 03 chai nhựa đựng xăng loại 500ml, đem qua nhà Nh, mục đích đốt xe của Nh. Khi đến nơi, L mở nắp 02 chai xăng đổ lên phía sau xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, biển số 62A-040.97, L lấy chai xăng còn lại chế vô miếng vải rồi lấy hột quet bật lửa lên đốt cháy, rồi ném vào đuôi xe làm các bộ phận phía sau xe bị hư hỏng, thiệt hại tài sản trị giá 40.000.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại yêu cầu Trương Văn L bồi thường chi phí sửa xe với số tiền là 40.000.000 đồng, hiện bị cáo L đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận không xét đến.

[5] Về vật chứng: 01 xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, biển số 62A-040.97 màu trắng nhãn hiệu Deawoo, loại Matizse đã bị cháy hư hỏng, hiện đã trả lại cho bị hại Nh là phù hợp không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trương Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-01-2022).

Giao bị cáo Trương Văn L về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Văn L ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trương Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường